

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 19/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Trần Minh Đức

Ông Nguyễn Đăng Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

S (T gọi khác: S1, S2), sinh năm 2001, tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà S3; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2018, bị TAND huyện ĐĐ xử phạt 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”, ngày 11/7/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị kết án về tội nghiêm trọng khi bị cáo 16 tuổi 9 tháng 21 ngày nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/12/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Đình Quốc – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T1 trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:** Anh T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà S3, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người làm chứng:**

- Bà T2, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông A1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai.
Có mặt

- Anh R, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai.
Có mặt

* **Người phiên dịch:** Bà Nay H'Yan, công tác tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 ngày 30/6/2022, S cùng R (SN: 1998), M (SN: 1989), R, Y đều trú cùng xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai và là người có tiền án, tiền sự tại địa phương nên đến Công an xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai để trình diện. Sau khi trình diện, S cùng R, M, R, Y rủ nhau đi uống rượu. Đến khoảng 13h00 cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, R điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở S về nhà M tại Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai để tiếp tục uống rượu. Trên đường đi ngang qua nhà Al (SN: 1967, trú cùng Thôn Kl), thấy có nhóm người đang ngồi nhậu nên khi đến nhà M thì S đã lấy xe mô tô của R đi đến nhà Al.

Lúc này, tại gốc cây sát bên cạnh nhà Al gồm có T2 (SN: 1967, là vợ của Al), Al1 (SN: 1997, là con gái của Al), T1 cùng trú tại Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai, Nh (SN: 1991, trú tại thôn KSN, xã HĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai, là con nuôi Al), Nguyễn Văn Kh (SN: 1994, trú tại thôn BB, xã DJT, huyện MY, tỉnh Gia Lai, là bạn trai Al1) đang ngồi uống rượu thì S đi đến cùng tham gia uống rượu.

Trong lúc uống rượu, S hỏi Kh: “Hôm bữa mày nói tao thuê người đánh mày phải không? ai nói?”, Kh nói: “T2 nói” thì giữa S cùng Kh và Bà T2 xảy ra cãi nhau. Thấy vậy, T1 nói với S: “Anh mới đi tù về, biết khổ rồi, đừng gây chuyện nữa”, S nói lại: “Không phải việc của mày”. Sau đó, nhìn thấy T1 cười ngĩ T1 đang cười nhạo mình nên S đã cầm mũ lưỡi trai bằng vải đang đội trên đầu đập một cái trúng vào mặt T1 làm mũ lưỡi trai rơi xuống đất rồi S tiếp tục đi vòng qua chỗ T1, dùng tay phải tát 02 - 03 cái trúng vào mặt T1, dùng chân trái đạp 01 cái vào đầu gối trái của T1 làm T1 ngã xuống đất. Thấy vậy, Al1 chạy vào can ngăn và nói: “Uống thì uống đi, đừng có đánh nhau” thì bị S dùng tay phải tát 02 cái vào mặt. Bị đánh, Al1 dùng tay đánh lại nhưng không được rồi sau đó bỏ chạy còn Bà T2 xông vào dùng tay ôm S thì bị S đẩy ngã xuống nền đất.

Bị đánh, T1 bỏ chạy ra phía trước cổng nhà Al thì S đuổi theo và kéo vào lại trong sân. Thấy vậy, Bà T2 xông ra ôm S lại nên T1 đã vung người ra bỏ chạy về hướng trong nhà Al. Khi chạy đến trước cửa nhà Al, thì T1 bị ngã sấp xuống nền đất. Lúc này, S dùng tay phải nhặt 01 cục gạch 04 lỗ (đã bị bể, kích thước dài (16,5 x 07 x 05) cm) ở gốc cây sanh ném về hướng T1 nhưng không trúng, rồi tiếp tục dùng tay phải nhặt 01 cái ghế (loại ghế đòn) bằng gỗ kích thước (36,5 x 13,5 x 08) cm ở sân nhà Al đi đến chỗ T1 đang nằm. S dùng tay trái nắm cổ áo T1, dùng tay phải cầm ghế gỗ đánh 03 cái từ phải qua trái, chéch từ dưới lên trên vào đầu của T1 làm ghế gỗ bị rơi xuống đất, rồi S tiếp tục dùng tay phải đâm 05 - 06 cái vào mặt T1 và tát 01 cái vào mặt T1.

Bà T2 tiếp tục ôm S lại từ phía sau nên S thả T1 ra và dùng chân phải đạp vào bụng làm T1 ngã ngửa ra nền đất rồi S gỡ tay Bà T2 ra, đẩy Bà T2 ngã xuống nền đất và tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo T1, kéo T1 đứng dậy và dùng hai tay tát 03 - 04 cái vào mặt T1. Bị đánh nhiều nên T1 bị ngất nằm bất tỉnh xuống nền đất.

Do lo sợ S tiếp tục đánh T1 nên Bà T2 xông vào can ngăn thì bị S dùng tay phải tát 01 cái từ phải qua trái trúng vào má trái Bà T2. Nhìn thấy T1 nằm bất tỉnh thì S đi ra lề đường giáp hàng rào nhà A1 nằm. Lúc này M chở R đi tìm xe do S lấy thì thấy S đang nằm tại hàng rào nhà A1 nên R điều khiển xe chở S về nhà, còn T1 một lúc sau cũng tỉnh dậy và đi về nhà bà R (họ hàng của T1) để ngủ. Đến ngày 01/7/2022, T1 có biểu hiện bị đau đầu, nôn ói nên được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Sau khi được bác sỹ thăm khám điều trị đến ngày 11/7/2022 thì được xuất viện.

Qua quá trình điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả xác định hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại nhà của Ông A1 thuộc Thôn K1, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 252/22/TgT ngày 22/8/2022 của Trung T1 pháp y tỉnh Gia Lai đối với T1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thay đổi sắc tố da gò má phải kích thước (4 x 2,5)cm, màu tím sậm.
- Một vết thay đổi sắc tố da bờ dưới hốc mắt trái kích thước (3 x 0,5)cm, màu tím sậm.

- Vết xước da để lại sẹo vùng vai phải kích thước (2,5 x 0,5)cm, sẹo liền, mờ.

- Chấn thương gãy mất răng 1.1.

- Chấn thương vùng đầu gây chấn động não điều trị nội khoa ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo S về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo S mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ghế đôn bằng gỗ có kích thước dài 36,5cm; rộng 13,5 cm; chiều cao chân ghế 08cm; một bên chân ghế bị thiếu phần đế; 01 (một) cục gạch (loại gạch có lỗ) đã bị bể vỡ hình dạng

không xác định, còn lại 02 lỗ; kích thước dài 16,5 cm; rộng 07 cm; cao 05 cm; 01 (một) mũi lưỡi trai làm bằng vải; màu xám tro.

Về bồi thường dân sự: Bị hại T1 và gia đình bị cáo S đã nhất trí thỏa thuận bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Gia đình bị cáo S đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà S3 là mẹ của S đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho T1, đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo - Ông Lê Đình Quốc nhất trí nội dung truy tố, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, ông cho rằng bị hại có một phần lỗi khi có lời nói xúc phạm bị cáo mới dẫn đến sự việc bị cáo đánh bị hại. Do đó, ông đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 8 đến 9 năm tù là phù hợp.

- Bị hại Anh T1: Yêu cầu bị cáo S và gia đình bồi thường số tiền còn lại là 18.000.000 đồng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà S3 trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Anh T1 là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại bà tự nguyện bồi thường cho Anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, tại nhà anh Al thuộc Thôn Kl, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai, trong quá trình ngồi uống rượu nhĩ rằng Anh T1 cười nhạo S, S đã cầm mũi lưỡi trai ném vào mặt Anh T1 rồi dùng tay tát vào mặt Anh T1 2-3 cái rồi dùng chân trái đạp 01 cái vào đầu gối trái Anh T1. Khi Alãi và Bà T2 vào can ngăn thì S dùng tay phải tát 02 cái vào mặt Alãi và dùng tay đẩy ngã Bà T2. Lúc này, T1 đã bỏ chạy ra trước cổng nhà Al thì S đuổi theo vào kéo T1 lại vào sân. Bà T2 tiếp tục can ngăn thì T1 vùng ra chạy về hướng trong nhà Al, khi chạy đến trước cửa nhà thì T1 bị ngã. S nhặt 01 cục gạch ném về phía T1 rồi tiếp tục nhặt 01 ghé gỗ đến chỗ T1 nằm và dùng ghé gỗ đánh 03 cái vào đầu T1 làm ghé gỗ bị rơi xuống đất. S tiếp tục dùng tay phải đâm 5-6 cái và tát 01 cái vào mặt T1. Bà T2 tiếp tục vào ôm giữ S lại thì S thả T1 ra và đạp vào bụng T1 làm T1 ngã ngửa ra nền đất. S gỡ tay Bà T2 và đẩy ngã Bà T2 rồi xông về phía

T1 dùng hai tay tiếp tục tát 3-4 cái vào mặt T1 làm T1 bị ngất nằm bất tỉnh xuống nền đất. Hậu quả làm Anh T1 bị thương tích 10%, trong đó có vết thương “*Chấn thương vùng đầu gây chấn động não*”.

Xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm quy định pháp luật nhưng chỉ vì bị cáo tự cho rằng Anh T1 cười nhạo mình mà bị cáo đã dùng tay và sử dụng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm, đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu là vùng trọng yếu của bị hại, mặc dù liên tục được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà càng thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt hơn, thể hiện tính chất côn đồ.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã bị xét xử về tội nghiêm trọng nhưng không chịu tu chí làm ăn, chấp hành pháp luật cho tốt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hậu quả chết người chưa xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại T1 và gia đình bị cáo S đã nhất trí thỏa thuận bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Gia đình bị cáo S đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 3.000.000 đồng. Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà S3 và bị hại Anh T1 thỏa thuận: Bà S3 tự nguyện bồi thường số tiền còn lại là 18.000.000 đồng cho Anh T1. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Xét 01 chiếc ghế đòn bằng gỗ có kích thước dài 36,5cm; rộng 13,5cm; chiều cao chân ghế 08cm; một bên chân ghế bị thiếu phần đế; 01 cục gạch (loại gạch có lỗ) đã bị bể vỡ hình dạng không xác định, còn lại 02 lỗ; kích thước dài 16,5 cm; rộng 07 cm; cao 05 cm; 01 mũ lưỡi trai làm bằng vải; màu xám tro không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi dùng tay chân đánh gây thương tích cho Bà T2, A11: Các vết thương do S dùng tay đánh không ảnh hưởng gì đến sức khỏe của bản thân và Bà T2, A11 không làm đơn yêu cầu Cơ quan điều tra giám định thương tích cũng như không yêu cầu khởi tố đối với hành vi của S nên Cơ quan điều tra đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi S tự ý lấy và điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 81E1-056.57 của R: Sau khi sự việc xảy ra, xe gắn máy biển kiểm soát 81E1 - 056.57 không bị hư hỏng gì và đã lấy lại xe nên R không yêu cầu gì đối với hành vi S tự ý lấy xe gắn máy biển kiểm soát 81E1 - 056.57 của mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có cơ sở.

- Đối với hành vi của R và M: Việc S xảy ra mâu thuẫn và S đánh T1 như thế nào thì R và M hoàn toàn không biết. Sau khi sự việc xảy ra, khi nghe và biết T1 bị S đánh đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai thì R và M đã đến nhà T1 thăm hỏi và nói gia đình T1 đến Công an xã trình bày sự việc T1 bị S đánh để giải quyết. Xét thấy hành vi của R và M không đủ yếu tố cấu thành đồng phạm trong tội Giết người và tội Không tố giác tội phạm. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bà S3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2022.

3. Về Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà S3 và bị hại Anh T1. Xử buộc bà S3 phải bồi thường cho bị hại T1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc ghế đôn bằng gỗ có kích thước dài 36,5cm; rộng 13,5 cm; chiều cao chân ghế 08cm; một bên chân ghế bị thiếu phần đế.

- 01 (một) cục gạch (loại gạch có lỗ) đã bị bể vỡ hình dạng không xác định, còn lại 02 lỗ; kích thước dài 16,5 cm; rộng 07 cm; cao 05 cm.

- 01 (một) mũ lưỡi trai làm bằng vải; màu xám tro.

Vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản bàn giao vật chứng số 91/2023 lập ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bà S3 phải chịu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

7. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Hiến